

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Cát; đá; xi măng; gạch xây; cấp phối đá dăm; Bó vỉa 23x30x100cm; Ống cống 600x600mm; Khối móng đỡ ống cống; Sơn dẻo nhiệt; Bộ đèn LED 120W DIM 5 cấp; Cần đèn D60 dày 2mm cao 2m, vưon 1,5m; Cáp vặn xoắn AL/XLPE..	- Nêu rõ chủng loại, nhà sản xuất, thông số kỹ thuật của từng loại vật tư chính đáp ứng bảng thông số yêu cầu được mô tả tại mục III “Yêu cầu về kỹ thuật/ chỉ dẫn kỹ thuật” thuộc chương V của E-HSMT. - Có cam kết của nhà thầu hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp.	Đạt
	Không đáp ứng các nội dung nêu trên	Không đạt
1.2. Đối với bê tông nhựa	- Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp bê tông nhựa kèm theo Giấy chứng nhận kiểm định còn hiệu lực của trạm trộn hoặc các cân trạm trộn. - Đơn vị cung cấp có trạm trộn vị trí phù hợp đáp ứng khi bê tông nhựa được cung cấp đến chân công trình vẫn đảm bảo về	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

	chất lượng, đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn TCVN.	
	Không đáp ứng các nội dung nêu trên.	Không đạt
1.3. Đất đồi	Nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc mua hàng với đơn vị cung cấp đất đồi. Và đơn vị cung cấp phải có giấy phép khai thác đất đồi do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực tối thiểu 3 tháng tính từ thời điểm mở thầu và mở khai thác có trữ lượng đáp ứng yêu cầu của gói thầu;	Đạt
	Không có hợp đồng nguyên tắc hoặc đơn vị cung cấp đất đồi không có giấy phép khai thác đất đồi do cơ quan có thẩm quyền cấp còn hiệu lực tối thiểu 3 tháng tính từ thời điểm mở thầu	Không đạt
1.4. Yêu cầu về phòng thí nghiệm	Có phòng thí nghiệm hoặc Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm trong lĩnh vực xây dựng kèm theo Giấy kiểm định đủ điều kiện năng lực.	Đạt
	Không đáp ứng các nội dung nêu trên.	Không đạt
1.5. Các loại vật liệu hoàn thiện khác.	Có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Đạt
	Không có cam kết hoặc hợp đồng nguyên tắc.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Đáp ứng đủ các yêu cầu sau: - Có giải pháp kỹ thuật, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. - Mặt bằng bố trí các công trình tạm phải cụ thể trên bình đồ tổng mặt bằng công trình, đảm bảo khả thi và phù hợp hiện trạng, thiết kế của gói thầu. - Các công trình tạm (Lán trại công nhân, ban chỉ huy công trường...) phải có kích thước cụ thể. - Nếu đi thuê lán trại thì phải có hợp đồng nguyên tắc với tổ chức hoặc cá nhân cho Đạt

	thuê.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
2.2. Giải pháp, biện pháp thi công đường giao thông; điện chiếu sáng; đảm bảo an toàn giao thông ... (có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công đầy đủ các công việc của gói thầu theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt).	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Giải pháp, biện pháp thi công phần thoát nước (có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công đầy đủ các công việc của gói thầu theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt).	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.4. Giải pháp, biện pháp thi công hạng mục hoàn thiện công trình	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn được xác định là đạt	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày .	Không đạt

3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt

4. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1 Hiểu biết về dự án và gói thầu	Có am hiểu về dự án, gói thầu	Đạt
	Không am hiểu về dự án, gói thầu	Không đạt
4.2 Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường, thuyết minh sơ đồ và mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng bộ phận, vị trí công việc, từng cán bộ chủ chốt và tổ đội thi công hợp lý theo yêu cầu của HSMT.	Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh đầy đủ theo yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh đầy đủ theo yêu cầu của HSMT.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công: - Có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công	Đề xuất đủ và hợp lý đối với các nội dung bên, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt

gồm những nội dung như: sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng các khâu thi công... Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu - Có nêu trách nhiệm của nhà thầu trong thi công xây dựng công trình theo quy định	Không có thuyết minh hoặc thuyết minh không đầy đủ, không đạt yêu cầu đối với các nội dung nêu bên hoặc đề xuất biện pháp đảm bảo chất lượng không hợp lý	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công. Có biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
5.3 Có thuyết minh biện pháp triển khai hồ sơ chất lượng phục vụ công tác thanh toán khối lượng, quyết toán công trình theo quy định hiện hành.	Có thuyết minh biện pháp theo quy định hiện hành	Đạt
	Không có biện pháp rõ ràng	Không đạt
5.4 Nhà thầu phải cam kết không coi nới thành, thùng xe để chở vật liệu, vật tư quá tải trọng; xếp và chở vật liệu, vật tư đúng trọng tải quy định; không vi phạm quy định	Có bảng cam kết kèm theo HSDT	Đạt
	Không có bảng cam kết kèm theo HSDT	Không đạt

về xếp vật liệu, vật tư trên xe ô tô khi tham gia giao thông trên đường bộ; xe chở vật liệu, vật tư phải có mui, bạt che chắn, không để rơi vãi vật liệu gây mất ATGT và mất vệ sinh môi trường.		
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp	Không đạt

	tổ chức thi công	
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự trước đó trong vòng 3 năm trở lại đây (2023, 2024, 2025).	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Chấp nhận được
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 7.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.